

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Listening 2 - M1105014

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: M110501401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 5.7.2018 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bình	Ngày sinh	Chữ ký	KTTX1	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim	Bình	03/09/1999		8.5	Tám năm	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ	Hạnh	05/10/1999		6.5	Sáu năm	C19TA	
3	1710130001	Huỳnh Trung	Hiếu	04/02/1998		✓	✓	C19TA	
4	1710130012	Nguyễn Văn	Hợp	24/02/1999		7.0	Bảy không	C19TA	
5	1710130020	Nguyễn Như	Huỳnh	05/12/1998		7.0	Bảy không	C19TA	
6	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	Ly	12/01/1994		10.0	Mười không	C19TA	
7	1710130002	Phạm Ngọc	Mai	09/08/1996		8.5	Tám năm	C19TA	
8	1710130005	Nguyễn Bảo	My	22/10/1997		10.0	Mười không	C19TA	
9	1710130028	Võ Thị Thanh	Mỹ	07/01/1999		10.0	Mười không	C19TA	
10	1710130017	Nguyễn Hồng	My	29/04/1999		6.5	Sáu năm	C19TA	
11	1710130021	Trương Thị Thúy	Ngọc	11/11/1999		8.0	Tám không	C19TA	
12	1710130022	Võ Thiên	Nhi	13/06/1998		10.0	Mười không	C19TA	
13	1710130031	Hồ Thị Thanh	Thảo	23/11/1996		9.0	Chín không	C19TA	
14	1710130030	Phan Thu	Trang	01/07/1995		10.0	Mười không	C19TA	
15	1710130011	Trịnh Như	Trung	14/04/1999		6.0	Sáu không	C19TA	
16	1710130003	Đặng Thanh	Trúc	21/04/1999		9.0	Chín không	C19TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 01. Số bài thi: 15 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 00

Tỷ lệ đạt: 100, 00 %

Ngày: 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phú Đạt

Ngày: 8 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
KHẢO THỊ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Listening 2 - M1105014

Mã lớp học phần: M110501401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 12.7.18 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	KTTX2	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim Bình	03/09/1999	Bu	9.0	chưa không	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ Hạnh	05/10/1999	chị H	7.0	baý không	C19TA	
3	1710130001	Huỳnh Trung Hiếu	04/02/1998				C19TA	
4	1710130012	Nguyễn Văn Hợp	24/02/1999	Pho	7.0	baý không	C19TA	
5	1710130020	Nguyễn Như Huỳnh	05/12/1998	du	8.0	Tuần không	C19TA	
6	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly Ly	12/01/1994	nh	10.0	Mười không	C19TA	
7	1710130002	Phạm Ngọc Mai	09/08/1996	chay	9.0	chưa không	C19TA	
8	1710130005	Nguyễn Bảo My	22/10/1997		10.0	Mười không	C19TA	
9	1710130028	Võ Thị Thanh Mỹ	07/01/1999	th	10.0	Mười không	C19TA	
10	1710130017	Nguyễn Hồng My	29/04/1999	thuy	7.0	Baý không	C19TA	
11	1710130021	Trương Thị Thủy Ngọc	11/11/1999	B	8.5	Tuần năm	C19TA	
12	1710130022	Võ Thiên Nhi	13/06/1998	th	10.0	Mười không	C19TA	
13	1710130031	Hồ Thị Thanh Thảo	23/11/1996	ba	10.0	Mười không	C19TA	
14	1710130030	Phan Thu Trang	01/07/1995	I	10.0	Mười không	C19TA	
15	1710130011	Trịnh Như Trung	14/04/1999	Phy	6.5	Sáu năm	C19TA	
16	1710130003	Đặng Thanh Trúc	21/04/1999	th	9.5	chưa năm	C19TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 01 . Số bài thi: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 00

Tỷ lệ đạt: 100.00 %

Ngày: 12 tháng 7 năm 2018

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phú Đạt

Ngày: 14 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Listening 2 - M1105014

Mã lớp học phần: M110501401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 27/07/2018

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Trương T. Ngọc Thu Ký tên: Thư

Giám thị 2: Trần Phú Đức Ký tên: phdu

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim Bình	03/09/1999	<u>B.T.K</u>		9.6	chín sáu	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ Hạnh	05/10/1999	<u>H.M.H</u>		9.8	chín tám	C19TA	
3	1710130012	Nguyễn Văn Hợp	24/02/1999	<u>N.V.H</u>		8.2	Tám hai	C19TA	
4	1710130020	Nguyễn Như Huỳnh	05/12/1998	<u>N.N.H</u>		8.0	Tám không	C19TA	
5	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	12/01/1994	<u>N.H.L</u>		9.8	chín tám	C19TA	
6	1710130002	Phạm Ngọc Mai	09/08/1996					C19TA	Nợ HP
7	1710130005	Nguyễn Bảo My	22/10/1997	<u>N.B.M</u>		9.2	chín hai	C19TA	
8	1710130028	Võ Thị Thanh Mỹ	07/01/1999	<u>V.T.T</u>		9.8	chín tám	C19TA	
9	1710130017	Nguyễn Hồng My	29/04/1999	<u>N.H.M</u>		8.2	Tám hai	C19TA	
10	1710130021	Trương Thị Thúy Ngọc	11/11/1999	<u>T.T.N</u>		8.8	Tám tám	C19TA	
11	1710130022	Võ Thiên Nhi	13/06/1998	<u>V.T.N</u>		9.6	chín sáu	C19TA	
12	1710130031	Hồ Thị Thanh Thảo	23/11/1996	<u>H.T.T</u>		9.6	chín sáu	C19TA	Nợ HP
13	1710130030	Phan Thu Trang	01/07/1995	<u>P.T.T</u>		9.6	chín sáu	C19TA	
14	1710130011	Trịnh Như Trung	14/04/1999	<u>T.N.T</u>		7.8	Bảy tám	C19TA	
15	1710130003	Đặng Thanh Trúc	21/04/1999	<u>D.T.T</u>		9.2	chín hai	C19TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 14 / 14

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày...17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Mỹ Đan

Ngày...1 tháng 8 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: HKIII (2017 - 2018)

Môn học: Listening 2

Mã bài thi: EW8PG8

Thời gian thi: 02/08/2018 13:30:00

Thời gian kết thúc: 02/08/2018 14:30:00

Giám thị 1: Phú Du Ký tên: _____

Giám thị 2: Ngọc Thu Ký tên: Thu

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim Bình	03/09/1999		9.6		C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ Hạnh	05/10/1999		9.8		C19TA	
3	1710130012	Nguyễn Văn Hợp	24/02/1999		8.2		C19TA	
4	1710130020	Nguyễn Như Huỳnh	05/12/1998		8		C19TA	
5	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly Ly	12/01/1994		9.8		C19TA	
6	1710130005	Nguyễn Bảo My	22/10/1997		9.2		C19TA	
7	1710130028	Võ Thị Thanh Mỹ	07/01/1999		9.8		C19TA	
8	1710130017	Nguyễn Hồng My	29/04/1999		8.2		C19TA	
9	1710130021	Trương Thị Thúy Ngọc	11/11/1999		8.8		C19TA	
10	1710130022	Võ Thiên Nhi	13/06/1998		9.6		C19TA	
11	1510130034	Nguyễn Thị Kim Phụng	16/10/1997		9		C17TA	
12	1710130031	Hồ Thị Thanh Thảo	23/11/1996		9.6		C19TA	
13	1710130030	Phan Thu Trang	01/07/1995		9.6		C19TA	
14	1710130003	Đặng Thanh Trúc	21/04/1999		9.2		C19TA	
15	1710130011	Trịnh Như Trung	14/04/1999		7.8		C19TA	
16	1510130051	Hồ Thị Như Ý	10/01/1997		8		C17TA	

Số sinh viên dự thi: 16

Số sinh viên đạt: 16

Ngày 02 tháng 08 năm 2018
TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Ngọc Anh

Ngày 02 tháng 08 năm 2018
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
(ký & ghi rõ họ tên)

